

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04-01-2022
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm **1988**.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn Q**, sinh năm **1987**.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Chị T, anh Q: có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày **24/6/2021** và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị **Bùi Thị T** trình bày:

Chị và anh Trần Văn Q chung sống với nhau vào tháng 12/2016, đến ngày 13/3/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi kết hôn chị và anh Q chung sống với nhau tại nhà cha mẹ ruột của chị và vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 5 tháng. Đến

tháng 8/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng chung quan điểm nên thường bất đồng ý kiến trong cuộc sống và thường hay cãi vã nhau. Anh Q đi về nhà cha mẹ ruột ở ấp Thanh Hòa, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh từ tháng 5/2021 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Q không về nhà cha mẹ chị để thăm con và chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Bùi Nhật K, sinh ngày 22/8/2017. Cháu K hiện đang do chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, nên chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai.

Bị đơn – anh Trần Văn Q trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị **Bùi Thị T** về thời gian vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Nhưng theo anh Q thì quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nay chị T yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Bùi Nhật K, sinh ngày 22/8/2017. Cháu K hiện đang sống chung với chị T và cha mẹ vợ. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T với anh Trần Văn Q. Về con chung: giao cháu Trần Bùi Nhật K, sinh ngày 22/8/2017 cho chị T nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp Thanh Hòa, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **T** và anh **Q**.

*** Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Q chung sống với nhau vào năm 2016 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 13/3/2017. Nên hôn nhân giữa chị T và anh Q là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày: Sau khi kết hôn chị và anh Q chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 8/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau và vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q. Phía anh Q cũng thống nhất với lời trình bày chị T về thời gian vợ chồng sống ly thân, nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị T. Vì anh cho rằng, anh còn thương vợ, thương con và trong quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì.

[3] Thấy rằng: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị T và anh Q ly thân nhau thời gian gần 01 năm. Trong thời gian ly thân, anh Q không đến nhà chị T để thăm con và chị T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Q.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Q có một con chung tên Trần Bùi Nhật K, sinh ngày 22/8/2017. Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

[5] Xét thấy, hiện tại cháu Trần Bùi Nhật K đang sống cùng chị T, do chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu của chị T có cơ sở chấp nhận, nên giao cháu K cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng pháp

luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Bùi Nhật K, sinh ngày 22/8/2017 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh Trần Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Trần Văn Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số **0007500** ngày **08/7/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. **Chị T** đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng

